

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TRẮNG DÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-UBND

Tràng Dài, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số phường Trảng Dài năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước năm 2026.

Căn cứ Công văn số 402/SKHCN-KHTC ngày 16/01/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Kế hoạch dự toán khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 23/3/2026 của UBND phường Trảng Dài về việc ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường Trảng Dài năm 2026.

UBND phường Trảng Dài xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số phường Trảng Dài năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” và Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nâng cao chất lượng quản lý và sử dụng dịch vụ công.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, phát huy sự tham gia của người dân và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai phải bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 433-KH/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 119/KH-UBND của UBND tỉnh; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, lộ trình thực hiện, nguồn lực và cơ chế kiểm tra, giám sát.

- Bảo đảm tính đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; gắn kết chặt chẽ giữa chuyển đổi số với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số; tránh chồng chéo, dàn trải, lãng phí nguồn lực.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả triển khai; tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân; khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số.

- Bảo đảm nguyên tắc khai thác, sử dụng dữ liệu hiệu quả; thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; từng bước hình thành môi trường làm việc số, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

II. MỤC TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

1. Mục tiêu tổng quát

- Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động quản lý nhà nước, trong đời sống xã hội và trong phát triển kinh tế của phường Trảng Dài; bảo đảm ứng dụng công nghệ số trở thành động lực chủ yếu nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, cải thiện chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí xã hội.

- Hình thành môi trường làm việc và môi trường sống minh bạch, an toàn, hiện đại, qua đó góp phần xây dựng phường Trảng Dài trở thành một trong những địa bàn dẫn đầu của thành phố Đồng Nai về phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

- Về hạ tầng số

+ $\geq 50\%$ Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn

+ $\geq 50\%$ Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ 01Gb/s

+ 100% Tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động

+ Nâng cấp hệ thống máy tính, trang thiết bị văn phòng, phần mềm AI cho các phòng ban chuyên môn tại trụ sở UBND phường Trảng Dài.

+ Trang bị máy tính, máy in, máy scan cho các khu phố trên địa bàn phường. Triển khai tập huấn Tổ Công nghệ số cộng đồng các khu phố để hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

+ Duy trì hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp thành phố đến phường và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia.

+ 100% cán bộ, công chức có máy tính đảm bảo phục vụ tốt công việc.

+ Duy trì tốt đường truyền mạng Internet cáp quang tốc độ cao, có mạng LAN hoạt động hiệu quả.

+ Xây dựng dữ liệu dùng chung giữa các phòng, ban chuyên môn phường. Phối với các ngành làm sạch dữ liệu về dân cư và đất đai, đảm bảo dữ liệu được liên thông, cập nhật “đúng – đủ – sạch – sống”, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ số cho người dân.

- Về chính quyền số

+ 100% thủ tục hành chính được số hóa.

+ 100% Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

+ 95% Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

+ 80% Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp.

+ 90% Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.

+ 80% Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.

+ 100% Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước.

+ ≥ 04 lớp tập huấn về chuyển đổi số cho người dân trên địa bàn phường.

- Về kinh tế số

+ 80% Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt.

+ 95% Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

+ 60% Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số.

- Về xã hội số

+ 90% Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).

+ 50% Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số.

+ 80% Triển khai kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành.

+ 90% Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử.

+ 100% Tỷ lệ người dân được định danh số.

+ 100% Tỷ lệ học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tiếp tục duy trì tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và đảm bảo về tần suất thực hiện, phản ánh kịp thời hoạt động của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia.

- Ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng phát động ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10/2026 trên địa bàn phường bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

- Triển khai phong trào thi đua “cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và phong trào “Bình dân học vụ số”.

2. Thể chế số

- Tiếp tục phát huy vai trò của Ban chỉ đạo chuyển đổi số; gắn trách nhiệm của từng thành viên trong việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực, địa phương phụ trách; thực hiện kiện toàn thành viên Ban chỉ đạo khi có sự thay đổi.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn phường. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan nhà nước: trang thiết bị CNTT cho các ấp; hạ tầng mạng LAN; mạng internet tốc độ cao...; đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng hệ thống dùng chung của cấp trên. Đảm bảo cán bộ, công chức có đủ trang thiết bị máy tính làm việc.

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt.

- Bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động trên địa bàn; Phối hợp đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các khu phố; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng ở vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng.

4. Dữ liệu số.

- Triển khai cung cấp, sử dụng dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở theo chỉ đạo của thành phố để các cơ quan, đơn vị khai thác và sử dụng. Thực hiện và duy trì việc kết

nổi chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và người dân để duy trì và phát triển dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; Mở dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước để phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số.

5. Nền tảng số.

- Tiếp tục duy trì các nền tảng số hiện có: Phòng họp trực tuyến, các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Triển khai ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông để nâng cao chất lượng công chức, chất lượng công tác xây dựng thể chế và dân trí.

6. Nhân lực số

- Phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức; viên chức người dân trên địa bàn về kiến thức và kỹ năng số để thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

- Nâng cấp hệ thống mạng LAN nội bộ đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 1 ổn định theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị viễn thông thực hiện cài đặt phần mềm phòng chống mã độc có bản quyền cho 100% máy tính tại UBND phường.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát hệ thống máy tính của UBND phường trong việc cài đặt phần mềm phòng chống virus, mã độc.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về kỹ năng an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nâng cao cảnh giác của người dân đối với các hình thức lừa đảo trên môi trường mạng.

8. Chính quyền số

- Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT iOffice, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tăng cường thực hiện chữ ký số cá nhân và cơ quan, tổ chức tại UBND phường và các tổ chức chính trị xã hội.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo chỉ đạo của Chính phủ; Tích hợp cổng thanh toán trực tuyến, tích hợp cổng dịch vụ công quốc gia, tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; từng bước số hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình thủ tục hành chính. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tiếp tục duy trì việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số (DTI) của cấp xã theo quy định.

9. Kinh tế số

- Đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

10. Xã hội số

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Nghiên cứu, triển khai các chương trình: Mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh; Mỗi hộ gia đình có một đường Internet cáp quang băng rộng; Mỗi người dân có một danh tính số; Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số; Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản dịch vụ công trực tuyến; Mỗi người dân có kỹ năng số cơ bản.

- Tiếp tục thiết lập, triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài

ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: Công nghiệp, Nông nghiệp, Y tế, Giáo dục, ...

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp. Trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường trong công tác giảng dạy và học tập.

- Chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng công nghệ số trong quản lý dạy học, công tác chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh, chú trọng xây dựng và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy vai trò của Ban chỉ đạo chuyển đổi số

- Kiện toàn ban chỉ đạo khi có thay đổi, phân công lại nhiệm vụ của từng thành viên theo hướng gắn trách nhiệm của từng thành viên Ban chỉ đạo trong việc chỉ đạo chuyển đổi số theo lĩnh vực phụ trách.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho các thành viên ban chỉ đạo chuyển đổi số.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức và nhân dân. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội Facebook, Zalo... Tuyên truyền bằng các hình thức trực quan bằng rôn, bảng biển, cụm cổ động ; tuyên truyền thông qua tổ chức tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của huyện; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Đẩy mạnh hướng dẫn, tuyên truyền đăng ký VneID và cấp chứng thư số cá nhân miễn phí cho người dân trưởng thành.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản VNeID để sử dụng các DVCTT trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; kênh

tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

3. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý của chính quyền; Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức trong hệ thống chính trị trong công tác chuyển đổi số.

- Kịp thời thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã; ban hành chương trình hoạt động cụ thể; tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuyển đổi số; thực hiện nghiêm quy chế hoạt động, duy trì tốt chế độ họp Ban chỉ đạo.

- Phát huy trách nhiệm các thành viên trong phụ trách chỉ đạo cơ sở, thường xuyên sâu sát, bám nắm địa bàn phụ trách để hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác chuyển đổi số.

- Tiếp tục đưa nhiệm vụ, chỉ tiêu chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; định kỳ (6 tháng, cuối năm), lồng ghép việc đánh giá tình hình chuyển đổi số của địa phương trong đánh giá tình hình phát triển KT-XH của địa phương; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể phát huy vai trò tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia, gắn nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị, tổ chức với công tác chuyển đổi số.

4. Tăng cường công tác phối hợp với các doanh nghiệp, đơn vị viễn thông, ngân hàng, trong việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, bưu chính công ích.

- Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt. Tăng cường thực hiện thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt. Có mã QR code người dân thuận tiện trong thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin và các ngân hàng thương mại, các tổ chức trung gian triển khai chương trình hỗ trợ khách hàng sử dụng điện thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt.

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số,...

5. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Ưu tiên kinh phí cho công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng trình độ, kiến thức về CNTT cho cán bộ công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

6. Công tác thi đua khen thưởng.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chuyển đổi số;

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ động tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu UBND phường xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường.

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Đảng ủy; Văn phòng HĐND và UBND phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của UBND thành phố. Bảo đảm thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND phường được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

- Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cơ quan, ngành, đơn vị phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị; báo cáo UBND phường trước ngày 20 hằng tháng, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị các nội dung cần chỉ đạo để bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu bố trí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Thực hiện các nội dung phát triển kinh tế số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trung tâm Hành chính công phường

- Trực tiếp tham mưu và chịu trách nhiệm hoàn thành các chỉ tiêu về: ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành, xử lý văn bản điện tử toàn trình, và duy trì phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

- Là đầu mối tập trung để giám sát, theo dõi và đôn đốc quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, thúc đẩy chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

4. Công an phường

- Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn phường Trảng Dài trong đó tiếp tục triển khai, hướng dẫn tiện ích của ứng dụng VNeID, hướng dẫn người dân quy trình, thủ tục đăng ký tài khoản định danh và xác thực điện tử mức độ 2, hướng dẫn sử dụng ứng dụng VNeID tại cơ quan Công an khi công dân đến làm thủ tục đăng ký tài khoản, cấp mới, cấp đổi, cấp lại thẻ CCCD gắn chip điện tử; ứng dụng dịch vụ công trực tuyến trên phần mềm VNeID.

5. Trạm Y tế phường

- Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các nội dung công việc được giao tại kế hoạch này; đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch của đơn vị mình trong việc tăng cường nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật hiện đại trong phòng bệnh, khám và chữa bệnh.

- Tham mưu đề xuất với UBND phường thực hiện Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, hoàn thiện hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử, kết nối liên thông với hệ thống khám chữa bệnh; Nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng các ứng dụng số trong đặt lịch khám chữa bệnh, quản lý thông tin y tế cá nhân; Đảm bảo an toàn thông tin trong hệ thống quản lý dữ liệu y tế. Phối hợp phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu triển khai cơ sở dữ liệu ngành y tế trên địa bàn phường.

6. Các trường học Mầm non, Tiểu học, THCS

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục như: học bạ điện tử, quản lý trường học số; Nâng cao tỷ lệ giáo viên, học sinh sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến;

- Ứng dụng chữ ký số, nền tảng số trong quản lý và giảng dạy.

7. Đề nghị UB.MTTQVN phường và các Tổ chức chính trị - xã hội

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và các chương trình, kế hoạch, thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ, Tổ Giúp việc; Chương trình hành động, và Kế hoạch này đến đoàn viên, hội viên và toàn thể Nhân dân trên địa bàn phường. Đồng thời, vận động các thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân

dân tích cực tham gia chuyển đổi số, đặc biệt trong việc tích hợp VNeID, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và an toàn thông tin mạng.

- Đồng thời, thực hiện tốt vai trò giám sát đối với việc xây dựng các chủ trương và quá trình thực hiện về phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

8. Các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn

- Tập trung đổi mới, ứng dụng, chuyển giao, nâng cao trình độ công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, quản trị tiên tiến, các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng, sức cạnh tranh.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này.

- Phối hợp với công an, các phòng ban, cơ quan đơn vị hướng dẫn cài đặt chứng thư số cộng đồng miễn phí và các phần mềm giám sát và phòng chống mã độc.

- Hợp tác cung cấp dịch vụ, hạ tầng, thiết bị (mạng viễn thông, giải pháp IoT, phần mềm) để hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của phường. Đảm bảo chỉ tiêu về phủ sóng mạng di động trên địa bàn phường, các chỉ tiêu về phát triển hạ tầng liên quan đến doanh nghiệp viễn thông.

- Đề nghị Doanh nghiệp VNPT, Viettel căn cứ lĩnh vực hoạt động của đơn vị có giải pháp đẩy mạnh phát triển hạ tầng, phát triển mạng di động 5G, 6G... đến các khu phố, các điểm đông dân cư trên địa bàn phường; tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn phấn đấu đạt 50%; 50% người dân sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01Gbps; cùng với địa phương thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt mục tiêu đề ra.

9. Ban điều hành các khu phố

- Thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân tham gia các hoạt động chuyển đổi số: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, đăng ký định danh điện tử, cài đặt ứng dụng VNeID.

- Phát huy hiệu quả 14 Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức hướng dẫn người dân truy cập và khai thác các dịch vụ số của chính quyền.

- Kiểm tra, rà soát, đề xuất bảo dưỡng và đề xuất nhu cầu đầu tư trang thiết bị (Camera giám sát, loa truyền thanh thông minh...) phục vụ chuyển đổi số tại khu phố, vận hành, bảo dưỡng định kỳ.

10. Tổ công nghệ số cộng đồng

Hỗ trợ trực tiếp người dân bằng hình thức cầm tay chỉ việc, phổ cập kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại địa phương “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân”, làm nền móng cho kinh tế số trong việc giúp người dân quen với mua bán trực tuyến, quảng bá sản phẩm trên mạng xã hội, sàn thương mại điện tử. Giữ vai trò nòng cốt trong việc hỗ trợ, phổ cập kỹ năng số cho người dân tại cơ sở, góp phần hình thành “công dân số” và “cộng đồng số”.

11. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tại đơn vị.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa – Xã hội (cơ quan Thường trực) trước ngày 15 của tháng cuối quý; đồng thời thực hiện chế độ báo cáo 6 tháng, năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Phòng Văn hóa – Xã hội có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo UBND thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của UBND phường Trảng Dài, đề nghị các phòng, ban, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND phường (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Đảng ủy phường;
- TT.HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT.UBND phường;
- UBMTTQVN phường và các tổ chức CT-XH;
- Chánh, phó CVP.UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Công an phường;
- Các Trường học MN, TH, THCS;
- Ban điều hành 14 khu phố;
- Lưu: VT, VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hùng

Phụ lục

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ PHƯỜNG TRẢNG DÀI NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số .../KH-UBND ngày / /2026 của UBND phường Trảng Dài)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Tổng kinh phí phê duyệt thực hiện nhiệm vụ			Ghi chú
			Tổng số	NSNN	Dự kiến thực hiện	
				Dự toán 2026		
1	Đào tạo, tập huấn, sơ kết tổng kết chuyển đổi số, ATTT... cho Phường.	Phòng văn hoá – xã hội	4 lớp	60	Quý II,III	
2	Trang cấp thiết bị CNTT văn phòng cho Phường, các nhà văn hóa, khu phố phục vụ công tác chuyển đổi số thường xuyên.	Phòng văn hoá - xã hội	1 gói	2.764	Quý III	
3	Trang bị Kiosk tra cứu, nộp hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến.	Phòng văn hoá - xã hội	2 máy	309	Quý III	
Tổng cộng				3.133		

Ghi bằng chữ: Ba tỷ, một trăm ba mươi ba triệu đồng.